

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI

Số: ~~597~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Oai, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025
kinh phí đối với hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định
111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (mức lương tối thiểu vùng theo
Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ)
cho các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức Chính
quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về
hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự
nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định
mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Văn bản số 2185/UBND-NC ngày 14/7/2023 của UBND Thành phố
Hà Nội về việc thực hiện quy định hợp đồng đối với một số loại công việc trong
cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của HĐND huyện Thanh
Oai về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ dự toán ngân sách
cấp huyện năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 8668/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện
Thanh Oai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán
thu chi ngân sách năm 2025 của huyện Thanh Oai;

Căn cứ Văn bản số 2379/UBND-NV ngày 27/8/2024 của UBND huyện
Thanh Oai về việc triển khai thực hiện Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày
30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 126/UBND-NV ngày 14/01/2025 của UBND huyện
Thanh Oai về việc hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định
111/2022/NĐ-CP;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Báo cáo số 43/BC-TCKH
ngày 17/02/2025 Về việc tổng hợp kinh phí thực hiện hợp đồng lao động chuyên
môn, nghiệp vụ năm 2025 theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của
Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 cho:

Các trường Tiểu học, THCS học công lập thuộc huyện quản lý

Số tiền: **3.797.869.000 đồng**

Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn.

(Số liệu chi tiết theo các biểu đính kèm)

Nội dung: Bổ sung dự toán hỗ trợ kinh phí thực hiện đối với hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ (mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ) cho các trường Tiểu học, THCS học công lập thuộc huyện quản lý.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn 50% tăng thu dự toán để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong giai đoạn ổn định ngân sách đảm bảo từ nguồn tăng thu ngân sách huyện tại Quyết định số 8668/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Thanh Oai.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên liên quan:

Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác thanh quyết toán.

Các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện quản lý có tên tại Điều 1: Thực hiện tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí được Ngân sách bổ sung thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng; sử dụng kinh phí ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đúng nội dung, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp. Thực hiện thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan. Kết thúc năm ngân sách, đơn vị có trách nhiệm quyết toán và tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán của đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện, Hiệu trưởng Các trường Tiểu học, THCS công lập thuộc huyện quản lý có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TCKH (Ngân, 50).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Sáng

UBND HUYỆN THANH OAI

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/ND-CP NGÀY 30/12/2022

(Kèm theo Quyết định số *597* /QĐ-UBND ngày *24* /02/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khối: THCS	Chỉ tiêu giao hợp đồng năm 2025	Số hợp đồng thực tế được ký	Tổng kinh phí
A	B	1	2	3
	Tiểu học	45	26	1.892.809.000
	Trung học cơ sở	85	26	1.905.060.000
	Cộng	130	52	3.797.869.000

UBND HUYỆN THANH OAI

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO
NGHỊ ĐỊNH 111/2022/ND-CP NGÀY 30/12/2022

(Kèm theo Quyết định số 597 /QĐ-UBND ngày 24 /02/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khối: Tiểu học	Chỉ tiêu giao hợp đồng năm 2025	Số hợp đồng thực tế được ký	Tổng kinh phí
A	B	1	2	3
1	Cự Khê	4	1	73.507.000
2	Bích Hòa	5	1	73.507.000
3	Bình Minh A	2	2	147.014.000
4	Bình Minh B	4	4	294.029.000
5	Thanh Cao	1	1	73.507.000
6	Cao viên I	2	2	147.014.000
7	Cao viên II	3	3	220.522.000
8	Tam Hưng	2	2	147.014.000
9	Thanh Thù	4		
10	Mỹ Hưng			
11	Thanh Mai	3	1	73.507.000
12	Kim An	3	1	73.507.000
13	Kim Thư	2		
14	Phương Trung I	1	1	73.507.000
15	Phương Trung II			
16	Cao Dương			
17	Xuân Dương			
18	Dân Hòa			
19	Hồng Dương			
20	Đỗ Động	2	1	73.507.000
21	Tân Ước			
22	Thanh Văn			
23	Liên Châu	4	3	220.522.000
24	Thị trấn Kim Bài	3	3	202.145.000
	Cộng	45	26	1.892.809.000

UBND HUYỆN THANH OAI

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH 111/2022/ND-CP NGÀY 30/12/2022

(Kèm theo Quyết định số 597 /QĐ-UBND ngày 24 /02/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khối: THCS	Chỉ tiêu giao hợp đồng năm 2025	Số hợp đồng thực tế được ký	Tổng kinh phí
A	B	1	2	3
1	Cự Khê	7	4	294.029.000
2	Bích Hòa			
3	Bình Minh	8	2	147.014.000
4	Thanh Cao	5		
5	Cao Viên	13	4	294.029.000
6	Tam Hưng	5	2	147.014.000
7	Thanh Thùy	3	1	73.507.000
8	Mỹ Hưng	4	2	147.014.000
9	Thanh Mai	3	1	73.507.000
10	Kim An	1		
11	Kim Thư			
12	Phương Trung	7	3	220.522.000
13	Cao Dương	5		-
14	Xuân Dương	3	1	73.507.000
15	Nguyễn Đức Lượng	4	1	67.382.000
16	Hồng Dương	4	2	147.014.000
17	Đỗ Động	3	1	73.507.000
18	Tân Ước	2		
19	Thanh Văn	3	1	73.507.000
20	Liên Châu	5	1	73.507.000
21	Nguyễn Trục - Thị trấn Kim Bài			
	Cộng	85	26	1.905.060.000